

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 02 chương trình đào tạo Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Quản lý giáo dục cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục cho Học viện Quản lý giáo dục theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện QLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC CỦA HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	47	94



Phụ lục II

KHIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC CỦA HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học và Khung trình độ Quốc gia. Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành đã cụ thể hóa khá đầy đủ các mục tiêu; được phát biểu thành các chuẩn thể hiện yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt bao gồm kiến thức kỹ năng và mức tự chủ của người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Chuẩn đầu ra được định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh trên cơ sở có tiếp thu các ý kiến góp ý của các bên liên quan, được công bố công khai và giới thiệu đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin cốt lõi, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung được công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan qua nhiều kênh thông tin như tờ rơi quảng bá tuyển sinh, tài liệu phát trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm, sổ tay sinh viên và trang thông tin điện tử của đơn vị. Tất cả đề cương chi tiết theo học phần theo CTĐT được xây dựng theo văn bản quy định của Học viện một cách hệ thống, cơ bản đầy đủ thông tin và theo mẫu thống nhất.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, được rà soát, điều chỉnh định kỳ 2 năm một lần, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định (133 tín chỉ). Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá trong các học phần được thiết kế phù hợp, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc hợp lý với các khối học phần chung, khối các học phần cơ sở ngành, và khối các học phần chuyên ngành giúp chương trình trở thành một khối thống nhất. Nội dung chương trình dạy học có tính cập nhật và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành. Khi rà soát, điều chỉnh có tham khảo một số CTĐT trong nước và lấy ý kiến của một số bên liên quan đảm bảo tính cập nhật và linh hoạt.

4. Mục tiêu, triết lý giáo dục của Học viện đã được xác định và phổ biến đến toàn thể cán bộ, giảng viên, người học và cộng đồng xã hội. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Các phương pháp giáo dục, hình thức giảng dạy có sự kết hợp giữa phương pháp giáo dục truyền thống với phương pháp giáo dục tích cực, hiện đại. Các hoạt động kiến tập, thực tập, nghiệp vụ sư phạm cấp Khoa; các hoạt động ngoại khóa, các hội thi; các

học phần bồi dưỡng kỹ năng mềm và kỹ năng làm việc được chú trọng tổ chức và đã đạt được những hiệu quả để hỗ trợ cho sinh viên hướng tới đạt chuẩn đầu ra và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và của Học viện. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, khiếu nại kết quả học tập và các nội dung liên quan được giới thiệu rộng rãi đến người học và các bên liên quan. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế nhìn chung là phù hợp, đa dạng để đo được mức đạt chuẩn đầu ra; các bài thi nói, viết, bài tập dự án, khóa luận tốt nghiệp... đều có các hướng dẫn chấm điểm, thang điểm hoặc tiêu chí đánh giá phù hợp, rõ ràng. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học dưới nhiều hình thức, giúp người học cải tiến việc học tập. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định và được công bố công khai. Trong giai đoạn đánh giá không có người học yêu cầu phúc tra kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển dựa trên Chiến lược phát triển Học viện và đề án vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên/người học của CTĐT đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy đổi được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định Học viện, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện nhiệm vụ/công việc; khối lượng công việc, thời hạn thực hiện và hoàn thành; được đánh giá, phân loại theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ kể cả thi đua, khen thưởng. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có nhiều bài báo, công bố khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Chỉ số công bố khoa học năm 2024 đạt mức 0,55/giảng viên.

7. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu hỗ trợ hoạt động đào tạo, đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được quy định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể được triển khai đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí theo quy định. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các phòng ban chức năng và các

đơn vị hỗ trợ. Chất lượng, hiệu quả công việc của nhân viên được đánh giá làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được quy định rõ ràng, phù hợp với quy định hiện hành, được công bố công khai. Hệ thống hỗ trợ người học được tổ chức với sự tham gia của Khoa chuyên môn, giảng viên thực hiện CTĐT, Phòng Quản lý đào tạo - Giáo dục chính trị & công tác sinh viên, cán bộ phụ trách lớp và các đơn vị có liên quan. Hoạt động hỗ trợ việc làm được triển khai thông qua việc liên kết với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục để tổ chức thực tập, nghiên cứu thực tiễn và tăng cường kỹ năng nghề nghiệp. Môi trường học tập thân thiện; đảm bảo vệ sinh, an toàn; tạo tâm lý thoải mái và thuận lợi cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được bố trí hợp lý, có các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập CTĐT. Tỷ lệ diện tích sàn trên người học đáp ứng quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT. Thư viện được quản lý bằng phần mềm Libol, có giáo trình, tài liệu phục vụ CTĐT, được cập nhật theo đề xuất của hội đồng chuyên môn. Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng cơ bản nhu cầu quản lý và tổ chức đào tạo, với hệ thống mạng LAN, wifi trong khuôn viên học viện, cùng một số phần mềm như thư viện điện tử, dạy - học trực tuyến đã được triển khai và sử dụng ổn định. Phần mềm kiểm tra trùng lặp đạo văn được sử dụng từ năm 2022, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu và học tập. Tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định. Khuôn viên sạch sẽ, an ninh ổn định và có bố trí lối đi riêng dành cho người khuyết tật tại một số khu vực, góp phần đảm bảo sự tiếp cận và công bằng cho người học.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Việc đánh giá quá trình dạy học của giảng viên được thực hiện thông qua nhiều kênh khác nhau. Học viện, Khoa đã tổ chức các Hội thảo khoa học/seminar về dạy và học; một số kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển tải vào nội dung giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá và cải tiến. Học viện có các Báo cáo đánh giá hiệu quả cơ chế phản hồi trong các năm học từ 2018-2019 đến 2023-2024 và đã có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan.

11. Trong 3 năm cuối giai đoạn đánh giá tỷ lệ sinh viên thôi học giảm; tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn tăng và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học đã tốt nghiệp giảm. Các chỉ số việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp của 5 Khóa tốt nghiệp đều đạt khá. Tỷ lệ phản hồi khảo sát rất cao. Tỷ lệ có việc làm tăng từ 85 đến 95%, tỷ lệ có việc làm không đúng ngành đào tạo khá thấp từ 2.4% đến 16.9%. Tỷ lệ sinh viên chính quy tham gia nghiên cứu khoa học trong giai đoạn đánh giá có xu hướng tăng đều từ 1.77 đến 6.91%. Có 6 giải thưởng sinh viên

ngiên cứu khoa học cấp Học viện, 8 công bố riêng hoặc đứng tên đầu, 01 công bố chung với giảng viên. Học viện đã định kỳ triển khai khảo sát mức độ hài lòng đối với CTĐT, các dịch vụ hỗ trợ, chất lượng khoá học và chất lượng NH tốt nghiệp.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT, thể hiện đầy đủ hơn năng lực của sinh viên tốt nghiệp phù hợp với cơ hội việc làm; diễn đạt chuẩn xác hơn các chuẩn đầu ra để đảm bảo sự nhất quán giữa mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra thể hiện đầy đủ mục tiêu CTĐT tương ứng với các vị trí việc làm đã được tuyên bố. Bổ sung thêm các chuẩn đầu ra đặc trưng cho vị trí việc làm chuyên viên Tâm lý học đường chăm sóc các vấn đề sức khỏe tâm thần như các năng lực nhận diện dấu hiệu bất thường, đánh giá và sử dụng công cụ đánh giá, phân tích trường hợp, can thiệp cá nhân và nhóm, giám sát và quản lý ca... nhấn mạnh đến các năng lực dẫn dắt chuyên môn, đạo đức nhà tâm lý; tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan rộng rãi hơn, chỉnh sửa các câu hỏi khảo sát, đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến từ seminar đến đề tài khoa học đặt hàng để có được những góp ý giá trị hơn.

2. Bổ sung đầy đủ thông tin cho bản mô tả CTĐT, rà soát chính xác hóa, cập nhật thông tin trong đề cương chi tiết các học phần, cập nhật tài liệu tham khảo, rà soát nội dung khoa học của từng đề cương chi tiết cho phù hợp với mức đạt chuẩn đầu ra trên cơ sở đối sánh với các CTĐT tương ứng trong và ngoài nước; đa dạng hơn nữa các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết và có kế hoạch đánh giá chất lượng phổ biến Bản mô tả, đề cương chi tiết các học phần.

3. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ; rà soát lại sự phân nhiệm chính xác, cân đối và đầy đủ các ma trận đóng góp học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; triển khai CTĐT một cách linh hoạt, cho phép người học học trước học phần bậc thạc sĩ, học vượt để tốt nghiệp sớm, cơ hội học liên thông ngang; tích hợp các học phần có nội dung khoa học trùng lặp; bổ sung một số học phần mới như khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; khoa học nhận thức và thần kinh; đạo đức nghề Tâm lý trị liệu... trên cơ sở đối sánh với yêu cầu của các bên liên quan theo sứ mệnh tầm nhìn của Học viện.

4. Sớm triển khai và đánh giá hiệu quả triển khai hệ thống LMS, tăng cường các học phần dạy học kết hợp; tăng cường các khóa tập huấn nâng cao năng lực

sự phạm số và ứng dụng công nghệ thông tin & AI trong giảng dạy; rà soát tổng thể và chi tiết hóa các nội dung hướng dẫn tự học cho sinh viên trong đề cương chi tiết học phần; tăng cường các hoạt động hướng nghiệp và phát triển ý tưởng khởi nghiệp cho sinh viên, đa dạng hóa các hình thức huấn luyện năng lực ứng dụng AI trong công tác Tâm lý học đường; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng và mức độ ứng dụng các phương pháp dạy và học nhằm đổi mới các phương pháp dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

5. Tiếp tục cải thiện cơ chế phản hồi kết quả học tập qua các nhóm học tập và các kênh mạng xã hội, thực hiện phân tích phổ điểm kết quả thi để đánh giá được độ khó, độ tin cậy, độ giá trị của đề thi đảm bảo độ chính xác và công bằng trong đánh giá người học; tăng cường hình thức sinh viên tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau để phát huy vai trò tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập; giám sát để cải tiến tốc độ cập nhật kết quả học tập của người học lên hệ thống <https://qltd.naem.edu.vn/dao-tao/>.

6. Rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được nhiều giảng viên, nghiên cứu viên, nâng cao số lượng giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT; đánh giá việc thực hiện Đề án vị trí việc làm cơ sở xây dựng tiêu chí tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng Đề án vị trí việc làm mới cho giai đoạn tiếp theo; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả nâng cao; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của chính CTĐT.

7. Khảo sát, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên với từng vị trí việc làm cơ sở xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện chiến lược, các kế hoạch tuyển dụng hàng năm; đánh giá việc thực hiện Đề án vị trí việc làm cơ sở xây dựng tiêu chí tuyển dụng đội ngũ nhân viên, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng Đề án vị trí việc làm mới cho giai đoạn tiếp theo; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhân viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho phù hợp với định hướng phát triển nhân lực của Khoa/Học viện; xây dựng bộ chỉ số KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

8. Đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến góp ý từ các bên liên quan về chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh; các ý kiến đóng góp cần được tổng hợp, phân tích theo đối tượng khảo sát để có thể khai thác được các thông tin hữu ích nhất; thường xuyên thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp; có các giải pháp để hạn chế việc tuyển sinh liên tục vượt quá năng lực đào tạo của ngành; tăng cường tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng nghề nghiệp, tư duy sáng tạo và năng lực đổi mới cho người học thông qua hội thảo, tọa đàm, khóa huấn luyện thực hành; tích hợp các nội dung về chuyển đổi số, công nghệ mới, và khởi nghiệp sáng tạo vào CTĐT và hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao năng lực thích ứng cho sinh viên; ban hành quy định/quy trình và đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến góp ý từ các bên liên quan trong các hoạt động của Học viện để cải tiến chất lượng; xác định rõ ràng trách nhiệm của các đơn vị trong việc thu thập và tiếp thu các ý kiến phản hồi; xây dựng các nội dung lấy ý kiến và các bên liên quan phù hợp với mục đích của hoạt động này.

9. Rà soát và điều chỉnh lại không gian làm việc cho giảng viên, đảm bảo diện tích và số chỗ ngồi làm việc riêng biệt theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; Rà soát toàn bộ danh mục giáo trình, tài liệu bắt buộc trong đề cương chi tiết học phần của CTĐT, bổ sung đầy đủ các giáo trình còn thiếu. Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý thư viện hiện tại nhằm đáp ứng các chức năng cơ bản và cần thiết như: Quản lý bạn đọc, thống kê lượt truy cập, truy xuất dữ liệu sử dụng học liệu, hỗ trợ mượn - trả tài liệu, xây dựng kế hoạch đầu tư bổ sung cho thư viện các thiết bị hiện đại hỗ trợ vận hành như thẻ từ, cổng kiểm soát RFID, hệ thống mượn/trả sách tự động và máy tra cứu tài liệu. Thay thế hoặc nâng cấp các máy tính đã lỗi thời, bảo đảm cấu hình đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cần xây dựng và trang bị phòng học ngoại ngữ chuyên dụng (phòng Lab) với các thiết bị hỗ trợ nghe - nói hiện đại như tai nghe, micro, phần mềm học ngoại ngữ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực quản trị, bao gồm cả quản lý nhân sự (quản lý cán bộ, viên chức và người lao động; quản trị công việc...) và hành chính văn phòng (hệ thống văn bản điện tử); khai thác các tính năng sẵn có của các phân hệ trên phần mềm Egov (trình văn bản, giao việc, trao đổi thông tin); có các giải pháp khuyến khích giảng viên biên soạn, chuẩn bị bài giảng điện tử, học liệu để đẩy mạnh việc giảng dạy trên hệ thống phần mềm giảng dạy trực tuyến LMS; có kế hoạch đầu tư hệ thống phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi, lưu trữ, tra cứu và tổng hợp số liệu về đề tài, công trình nghiên cứu. Sớm triển khai phần mềm quản lý đào tạo đối với bậc sau đại học để nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính thống nhất và tích hợp dữ liệu trong toàn hệ thống. Rà soát thay thế các bình chữa cháy đã cũ, làm lại một số bảng tiêu lệnh và hướng dẫn phòng cháy chữa cháy tại các vị trí công cộng.

10. Chú trọng thu thập thông tin yêu cầu về năng lực đáp ứng các vị trí việc làm khác nhau; có phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động khảo sát và đánh giá sự điều chỉnh hoạt động của các đơn vị sau khi tiếp thu kết quả khảo sát. Tiến hành rà soát, đánh giá và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy

học. Ban hành quy định riêng về việc rà soát, đánh giá và hướng dẫn quá trình dạy học, các phương pháp dạy học và việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong lĩnh vực dạy và học đại học, các nghiên cứu về tâm lý học giáo dục có thể chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy và ban hành quy định/hướng dẫn việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong cải tiến chất lượng dạy và học; nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống mạng và phần mềm quản lý, phần mềm đào tạo; tập huấn cho các bên liên quan nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc phản hồi nhằm cải tiến chất lượng đào tạo; mở rộng đối tượng phản hồi; tiếp tục cải tiến quy trình xử lý và sử dụng thông tin phản hồi đảm bảo thông tin phản hồi được sử dụng hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỷ lệ người học thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn, hỗ trợ, khuyến khích người học tốt nghiệp sớm; kết nối với người học tốt nghiệp và các nhà sử dụng lao động để nắm bắt đầy đủ tình trạng và vị trí việc làm, khả năng tự lập nghiệp của người học; tăng tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học của người học cấp Thành phố, Bộ và ngoài Học viện. Phấn đấu chi cho người học nghiên cứu khoa học đạt 3% tổng thu học phí; cải tiến bộ câu hỏi khảo sát, tiến hành các khảo sát sâu trong những trường hợp quá hài lòng; nâng cấp bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT, chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học giáo dục của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.